

Nghị quyết số: 266 /2016/ UBTVQH14

NGHỊ QUYẾT

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Xét Tờ trình số 311/TTr-CP ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 102/BC-UBTCNS14 ngày 12 tháng 9 năm 2016 và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 131/BC -UBTCNS14 ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho năm ngân sách 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Chương II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của cả nước, cũng như từng bộ, cơ quan trung ương và từng địa phương trong giai đoạn đến năm 2020; ưu tiên bố trí kinh phí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ, môi trường, y tế và cho địa bàn vùng cao - hải đảo, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người khó khăn.

2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu giảm dần tỷ lệ chi thường xuyên nhằm cơ cấu lại ngân sách nhà nước trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và thu nhập cho người lao động.

3. Góp phần đẩy mạnh đổi mới khu vực sự nghiệp công gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí theo hướng tính đủ chi phí, kết hợp cơ cấu lại ngân sách trên cơ sở giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách; khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tiêu chí của định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch, thúc đẩy cải cách hành chính.

5. Đưa tối đa các khoản chi thường xuyên vào định mức chi quản lý hành chính của các bộ, cơ quan trung ương với yêu cầu triệt để tiết kiệm; giảm các khoản chi hội nghị, hội thảo, các đoàn đi công tác nước ngoài; ưu tiên mức

phân bổ kinh phí cho khối các cơ quan Tư pháp, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ.

6. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương tuân thủ thêm một số nguyên tắc sau:

a) Tiêu chí dân số chia theo bốn (4) vùng (đô thị; đồng bằng; miền núi, vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu; vùng cao-hải đảo) là tiêu chí chính; kết hợp các tiêu chí bổ sung phù hợp với thực tế và đặc thù từng địa phương.

b) Bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách do Trung ương ban hành đến ngày 31 tháng 5 năm 2016 (chưa bao gồm các chính sách tăng thêm do tiêu chí chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và các chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có đối tượng tham gia như kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình).

c) Tổng dự toán chi thường xuyên của các địa phương và dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ được tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết này và đảm bảo không thấp hơn dự toán chi năm 2016 Quốc hội quyết định.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các bộ, cơ quan trung ương

1. Phân bổ dự toán chi quản lý hành chính:

a) Tiêu chí:

Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao theo phương pháp lũy thoái (định mức giảm dần đối với số biên chế được giao).

Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các bộ, cơ quan trung ương được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương và các khoản có tính chất lương theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo nhiệm vụ đặc thù cụ thể của từng Bộ, cơ quan trung ương.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/biên chế/năm

Các Bộ, cơ quan trung ương	Định mức phân bổ
1. Khối các cơ quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan thi hành án dân sự, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ	55
2. Khối các Bộ, cơ quan trung ương khác (định mức lũy thoái theo từng bậc biên chế)	
- Từ 100 biên chế trở xuống	54
- Từ biên chế thứ 101 đến 500	50
- Từ biên chế thứ 501 đến 1.000	48
- Từ biên chế thứ 1.001 trở lên	45

2. Phân bổ dự toán chi các đơn vị sự nghiệp công lập:

Căn cứ mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị theo quy định của pháp luật có liên quan về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các bộ, cơ quan trung ương đẩy nhanh việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy việc tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo đúng lộ trình đã đề ra, qua đó giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho khu vực này để tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tăng chi mua sắm sửa chữa và tăng chi đầu tư phát triển.

3. Phân bổ dự toán chi quốc phòng, an ninh:

Đối với nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương căn cứ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đối với con người, nhiệm vụ đặc thù của quốc phòng, an ninh và khả năng cân đối ngân sách trung ương hàng năm Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

Điều 5. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số trong độ tuổi đến trường (từ 1-18 tuổi) và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo dân số trong độ tuổi đến trường từ 1 - 18 tuổi:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	2.148.100
Đồng bằng	2.527.200
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	3.538.100
Vùng cao - hải đảo	5.054.400

Trên cơ sở định mức quy định tại điểm này, nếu tỷ lệ chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập (không kể lương và có tính chất lương) nhỏ hơn 18% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, sẽ được bổ sung để đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) tối đa 82%, chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 18% (chưa kể nguồn thu học phí). Tỷ lệ này chỉ áp dụng đối với năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; từng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của từng địa phương.

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung, gồm các chế độ, chính sách: Chế độ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số (không kể dân số từ 1-18 tuổi).

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số (không kể dân số từ 1-18 tuổi):

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	92.200
Đồng bằng	102.500
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	143.500
Vùng cao - hải đảo	205.000

3. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	182.700
Đồng bằng	246.900
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	333.300
Vùng cao - hải đảo	469.100

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung, gồm các chế độ, chính sách: Chế độ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng (trẻ em dưới 6 tuổi; người thuộc hộ gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo; người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật; người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng; học sinh, sinh viên; cựu chiến binh; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào; thanh niên xung phong; dân công hỏa tuyến) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tiêu chí, định mức phân bổ chi quản lý hành chính:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn đặc thù; phân bổ theo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương.

b) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính (không bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương):

Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	52.700
Đồng bằng	48.400
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	71.600
Vùng cao - hải đảo	87.100

Định mức phân bổ theo số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Đơn vị: triệu đồng/huyện/xã/năm

Vùng	Định mức huyện	Định mức xã
Vùng cao - hải đảo	2.160	940
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	1.910	740
Vùng còn lại	1.730	530

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập các cơ quan chuyên môn đặc thù được bổ sung thêm theo mức 2.040 triệu đồng/cơ quan.

c) Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) tính theo quy định hiện hành.

d) Trường hợp dự toán chi quản lý hành chính tính theo định mức (không bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương) quy định tại điểm b khoản này nhỏ hơn 25% so với tổng chi quản lý hành chính, sẽ được bổ để đảm bảo đủ 25%, tỷ lệ chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương tối đa bằng 75%.

5. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa - thông tin:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	26.600
Đồng bằng	29.200
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	40.900
Vùng cao - hải đảo	56.900

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Phân bổ thêm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp (là đơn vị sự nghiệp công lập); đội thông tin lưu động; khu, điểm du lịch quốc gia.

6. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	15.800
Đồng bằng	17.600
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	24.600
Vùng cao - hải đảo	34.200

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Phân bổ thêm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có các huyện miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu, huyện vùng cao, hải đảo có trạm phát lại phát thanh, truyền hình.

7. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp thể dục thể thao:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	18.600
Đồng bằng	13.900
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	19.500
Vùng cao - hải đảo	26.400

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có vận động viên đạt thành tích cao cấp quốc gia và vận động viên khuyết tật được tham gia các giải do trung ương tổ chức, được phân bổ kinh phí tập huấn theo chế độ quy định đối với vận động viên.

8. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	31.000
Đồng bằng	33.700
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	47.200
Vùng cao - hải đảo	57.300

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung, gồm:

Chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; chế độ trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc; chế độ hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo quy định của pháp luật.

Phân bổ thêm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mức 500.000 đồng/gia đình thuộc diện chính sách để có thêm kinh phí thực hiện chế độ thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách vào ngày lễ, tết.

9. Tiêu chí, định mức phân bổ chi quốc phòng:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	31.800
Đồng bằng	31.800
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	44.500
Vùng cao - hải đảo	63.600

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Phân bổ thêm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên giới đất liền, có xã đảo hoặc huyện đảo (nhưng không có đơn vị hành chính xã trực thuộc).

10. Tiêu chí, định mức phân bổ chi an ninh:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số và các tiêu chí bổ sung quy định tại điểm c khoản này.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	18.200
Đồng bằng	13.800
Miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu	19.300
Vùng cao - hải đảo	27.600

c) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Phân bổ thêm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên giới đất liền, có xã đảo hoặc huyện đảo (nhưng không có đơn vị hành chính xã trực thuộc).

11. Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chính phủ trình Quốc hội mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ ngân sách địa phương năm 2017.

12. Mức phân bổ chi hoạt động kinh tế:

a) Mức phân bổ chung, bằng 10% chi thường xuyên các lĩnh vực chi (từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này).

b) Đối với các đô thị đặc biệt (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh) được phân bổ tăng thêm 70% theo định mức xác định tại điểm a khoản này để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về giao thông đô thị.

c) Phân bổ cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có các đơn vị hành chính đô thị theo mức 76.500 triệu đồng/quận, đô thị loại I (thuộc tỉnh)/năm; 46.500 triệu đồng/đô thị loại II/năm; 12.750 triệu đồng/đô thị loại III/năm; 8.500 triệu đồng/đô thị loại IV/năm; 5.000 triệu đồng/đô thị loại V.

Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, trường hợp địa phương được cơ quan có thẩm quyền ở trung ương công nhận nâng cấp đô thị, ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương theo mức hỗ trợ đô thị quy định tại điểm c khoản này.

d) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung, gồm:

Kinh phí miễn thu thủy lợi phí; kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa, có diện tích trồng lúa lớn.

Hỗ trợ cho các huyện đảo, xã đảo để bù lỗ giá điện, trợ giá cho các tàu chở nước ngọt, nhu yếu phẩm, duy trì hoạt động của các bể nước, máy lọc nước biển.

13. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường:

a) Tiêu chí phân bổ theo dân số đô thị và mật độ dân số; giá trị sản xuất công nghiệp, diện tích khu bảo tồn thiên nhiên và rừng tự nhiên.

b) Định mức phân bổ: Trên cơ sở tổng dự toán chi sự nghiệp môi trường của ngân sách nhà nước, giao Thủ tướng Chính phủ quy định mức phân bổ cụ thể định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường của địa phương theo từng tiêu chí.

14. Mức phân bổ chi thường xuyên khác của ngân sách địa phương:

a) Phân bổ theo tỷ trọng (bằng 0,5%) tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ (từ khoản 1 đến khoản 13 Điều này).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Phân bổ thêm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên giới đất liền.

15. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khó khăn hoặc có dân số thấp, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Các địa phương thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long được phân bổ thêm 9%; các địa phương có dân số dưới 400 nghìn dân được phân bổ thêm 16%; các địa phương có dân số từ 400 nghìn dân đến dưới 600 nghìn dân được phân bổ thêm 14%; các địa phương có dân số từ 600 - 900 nghìn

dân được phân bổ thêm 12%. Trường hợp địa phương đáp ứng từ hai tiêu chí trở lên, chỉ được phân bổ theo tiêu chí hỗ trợ cao nhất.

Đối với các tỉnh, thành phố có dân số bình quân/huyện dưới 85 nghìn dân được phân bổ thêm 5% số chi tính theo định mức dân số.

16. Đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương, được phân bổ thêm theo tỷ lệ phần trăm (%) số chi tính theo định mức dân số như sau: Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 70%; các thành phố trực thuộc Trung ương còn lại (Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được phân bổ thêm 45%; các tỉnh có đóng góp về ngân sách trung ương từ 40% trở lên được phân bổ thêm 40%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 15% đến dưới 40% được phân bổ thêm 35%; các tỉnh có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương còn lại được phân bổ thêm 30%.

17. Dự phòng ngân sách: Chính phủ trình Quốc hội mức phân bổ dự phòng ngân sách địa phương năm 2017 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

18. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách:

a) Chính phủ trình Quốc hội:

Tăng thêm số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho các địa phương so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Phương án xử lý trong trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách địa phương tăng thu lớn.

Hỗ trợ cho các địa phương theo khả năng cân đối của ngân sách trung ương trong trường hợp có phát sinh nhiệm vụ đặc biệt về an ninh, quốc phòng.

b) Khi có đơn vị hành chính mới được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo mức:

Đối với thành phố, thị xã, quận mới thành lập được hỗ trợ 17.000 triệu đồng/đơn vị/năm.

Đối với huyện mới thành lập: thuộc vùng cao - hải đảo được hỗ trợ 17.000 triệu đồng/đơn vị/năm; thuộc miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu được hỗ trợ 13.600 triệu đồng/đơn vị/năm; huyện thuộc vùng còn lại được hỗ trợ 10.200 triệu đồng/đơn vị/năm.

Đối với xã, phường, thị trấn mới thành lập: thuộc vùng cao - hải đảo được hỗ trợ 3.400 triệu đồng/đơn vị/năm; thuộc miền núi - vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu được hỗ trợ 2.720 triệu đồng/đơn vị/năm; xã, phường, thị trấn thuộc vùng còn lại được hỗ trợ 2.380 triệu đồng/đơn vị/năm.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6: Tổ chức thực hiện

Giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

1. Tổ chức và chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
3. Trong trường hợp bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 ngoài các quy định tại Nghị quyết này thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.
4. Quy định chi tiết định mức phân bổ đối với từng tiêu chí, các mốc thời gian, cơ quan cung cấp số liệu làm căn cứ xác định dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.
5. Quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 8. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật./.

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2016
TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chủ tịch Quốc hội
- Các đ/c Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các đ/c Ủy viên UBTVQH;
- HĐ DT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP TW Đảng; VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, KH&ĐT; KTNN;
- Lưu: HC, TCNS.
- E pas: 69971



Nguyễn Thị Kim Ngân